

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Trong số này

Ưu đãi nào cho các doanh nghiệp hoạt động tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia?

04

Quy định mới về đăng ký và hủy tư cách công ty đại chúng: Hướng tới sự phát triển minh bạch và bền vững của thị trường chứng khoán

06

Điểm mới nổi bật về mở và sử dụng tài khoản bằng đồng Việt Nam để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam

08



NHÓM BIÊN TẬP

LÊ MAI PHƯƠNG

ĐẶNG HUYỀN THU

NHÓM TÁC GIẢ

ĐẶNG HUYỀN THU

PHAN THỊ HOÀNG HẢI

NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH

THIẾT KẾ

NGUYỄN HOÀNG AN



HOẠT ĐỘNG NỘI BỘ NHQUANG

05/2025

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, việc bảo đảm thực chất quyền tài sản và quyền tự do kinh doanh không chỉ là yêu cầu khách quan của sự phát triển mà còn là thước đo cho chất lượng của một nhà nước pháp quyền hiện đại, do dân và vì dân. Đây là những chia sẻ của **Luật sư Nguyễn Hưng Quang, Trưởng Văn phòng - Văn phòng luật sư NHQuang&Công sự** trong bài phỏng vấn “**Nghị quyết 68-NQ/TW: Bảo vệ quyền tài sản và quyền tự do kinh doanh**” trong chuyên mục Hiệu ứng chính sách, **Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp** số 41 (Thứ Tư 21/5/2025).

Trong bài phỏng vấn, Luật sư Quang cho rằng Nghị quyết 68 đã khẳng định tính cấp thiết trong việc nhấn mạnh lại yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu, quyền tài sản và tự do kinh doanh trong giai đoạn củng cố việc xây dựng Nhà nước pháp quyền hiện nay. Trên thực tế, quyền sở hữu, quyền tài sản và tự do kinh doanh đã được ghi nhận tại Hiến pháp, Bộ luật Dân sự và các luật chuyên ngành như Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản,... cùng các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết như Hiệp định TRIPS về sở hữu trí tuệ, CPTPP, EVFTA, EVIPA... Luật sư Quang đã đưa ra nhiều khuyến nghị về hoàn thiện thể chế để bảo đảm những quyền này cho người dân và doanh nghiệp, từ đó thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng, huy động nguồn lực tư nhân, tạo môi trường kinh doanh an toàn, khuyến khích đầu tư dài hạn và tham gia thị trường.

Bài phỏng vấn cũng đã được giới thiệu trong chương trình **Điểm báo - Chào buổi sáng** trên **VTV1** ngày 21/5/2025. Để đọc toàn văn bài phỏng vấn, Quý khách hàng và bạn đọc vui lòng truy cập vào đường dẫn của [Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp](#).

NGHỊ QUYẾT 68-NQ/TW:

Bảo vệ quyền tài sản và quyền tự do kinh doanh

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, việc bảo đảm thực chất quyền tài sản và quyền tự do kinh doanh không chỉ là yêu cầu khách quan của sự phát triển mà còn là thước đo cho chất lượng của một nhà nước pháp quyền hiện đại, do dân và vì dân.

[YẾN NHUNG thực hiện]



luật chuyên ngành như Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở,... cùng các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết có liên quan đến quyền tài sản như Hiệp định TRIPS về sở hữu trí tuệ, CPTPP, EVFTA, EVIPA... Cùng với đó, Nhà nước cũng đã có nhiều nỗ lực cải cách thủ tục hành chính, xóa bỏ rào cản liên quan đến hoạt động kinh doanh (như Nghị quyết 30 của Thủ tướng Chính phủ, chuỗi Nghị quyết 19, Nghị quyết 02).

quyền tự do kinh doanh thực chất và hiệu quả?

Đối với quyền tài sản, cần sửa đổi các quy định pháp luật liên quan đến đất đai, địa điểm kinh doanh, đầu tư và sở hữu trí tuệ theo hướng cụ thể hóa chính sách hỗ trợ, ưu đãi cho doanh nghiệp khu vực KTTN, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ, khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp công nghệ. Cần tạo điều kiện thuận lợi hơn cho mô hình kinh doanh linh hoạt và rút ngắn thủ tục đăng ký, bảo hộ tài

ƯU ĐÃI NÀO CHO CÁC DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG TẠI TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA?

ĐẶNG HUYỀN THU

Ngày 05/5/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định 97/2025/NĐ-CP quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (**Trung tâm**) (**Nghị định 97**). Nghị định được ban hành khi một số nội dung về cơ chế, chính sách ưu đãi cho Trung tâm và các tổ chức, cá nhân hoạt động tại Trung tâm cần bước đột phá mới nhằm thúc đẩy các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới sáng tạo. Nghị định 97 có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Nghị định 94/2020/NĐ-CP quy định về cùng nội dung.

Liên quan đến cơ chế, chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp hoạt động tại Trung tâm, Nghị định 97 nhìn chung vẫn **kế thừa** các quy định tại Nghị định 94/2020/NĐ-CP, đồng thời **lược bỏ** một số quy định không còn cần thiết do đã được quy định tại các nghị định khác, ví dụ như quy định về ưu đãi đầu thầu cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Phần dưới đây là một số chính sách ưu đãi và cơ chế hỗ trợ nổi bật được áp dụng cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp đổi mới sáng tạo hoạt động tại Trung tâm:

- **Ưu đãi về tín dụng đầu tư:** Dự án đầu tư thuộc danh mục các dự án được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước, nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện vay vốn thì được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước; được nhận tài trợ, hỗ trợ, vay vốn và bảo lãnh vốn vay từ các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và các định chế tài chính (áp dụng với của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo).
- **Hỗ trợ của Trung tâm:** Được Trung tâm hỗ trợ một số hoạt động như thực hiện các thủ tục hành chính trong quá trình nghiên cứu, đầu tư, kinh doanh và thương mại hóa sản phẩm, dịch vụ; thực hiện các thủ tục về thị thực nhập cảnh, giấy phép lao động, cư trú; quảng bá, xúc tiến đầu tư và kết nối với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; đặt văn

phòng, khu nghiên cứu, sản xuất, khu trình diễn công nghệ và được sử dụng phòng thí nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, các phương tiện, tiện ích khác của Trung tâm.

- **Đăng ký doanh nghiệp và xác lập quyền sở hữu công nghiệp:** Khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, doanh nghiệp được cấp đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh nhận được hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ; được ưu tiên thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp trước thời hạn khi có yêu cầu.
- **Một số cơ chế, chính sách khác:** Được huy động và nhận tài trợ từ các chương trình tài trợ nghiên cứu, đổi mới sáng tạo của Nhà nước và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh; được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi và các thủ tục hành chính thuận lợi theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

Bên cạnh các quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ, Nghị định 97 cũng **thay thế/bổ sung một số thuật ngữ** chưa được quy định tại các văn bản pháp luật liên quan hoặc đã có quy định nhưng chưa rõ ràng, cần thống nhất, từ đó làm cơ sở xác định đối tượng được hưởng chính sách và ưu đãi. Cụ thể, thay vì chỉ nêu định nghĩa



về “doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo” như nghị định cũ, Nghị định 97 đã thay thế bằng định nghĩa doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm, nhằm nhấn mạnh thêm về đối tượng áp dụng các chính sách, ưu đãi liên quan đến Trung tâm. Nghị định 97 cũng bổ sung thêm định nghĩa về doanh nghiệp đổi mới sáng tạo hoạt động tại Trung tâm, là “doanh nghiệp hoạt động tại Trung tâm có sản phẩm, dịch vụ hoặc quy trình sản xuất, kinh doanh mới hoặc được cải tiến [...]”, từ đó giúp phân tách rõ ràng về mặt đối tượng áp dụng từng chính sách, hỗ trợ cụ thể. Ngoài ra, Nghị định 97 **bổ sung một số cơ chế ưu đãi mới cho Trung tâm** so với quy định cũ, ví dụ như: (i) Người nước ngoài làm việc tại Trung tâm sẽ không phải xin cấp giấy phép lao động trong một số trường hợp cụ thể; (iii) Được phép khai thác tài sản công để cung cấp các dịch vụ ươm tạo, tư vấn, đào tạo, kết nối đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp... theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Có thể thấy, Nghị định 97 đã tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo tại Nghị định 94/2020/NĐ-CP, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi hơn cho hoạt động của Trung tâm, thúc đẩy sự hình thành và phát triển của các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam. Để đảm bảo được quyền và lợi ích của mình, các cá nhân, tổ chức hoạt động tại Trung tâm, đặc biệt là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo nên nghiên cứu các quy định của Nghị định 97 và làm việc, trao đổi thêm với Trung tâm, cũng như các cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu cần thiết) để được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đầy đủ nhất trong quá trình thực hiện hoạt động khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới sáng tạo của mình.



QUY ĐỊNH MỚI VỀ ĐĂNG KÝ VÀ HỦY TƯ CÁCH CÔNG TY ĐẠI CHÚNG: HƯỚNG TỚI SỰ PHÁT TRIỂN MINH BẠCH VÀ BỀN VỮNG CỦA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

PHAN THỊ HOÀNG HẢI

Ngày 05/5/2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 19/2025/TT-BTC (**Thông tư 19**) quy định việc đăng ký công ty đại chúng, hủy tư cách công ty đại chúng, báo cáo về vốn điều lệ đã góp được kiểm toán. Thông tư 19 hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán 2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 (**Luật Chứng khoán**), đồng thời thay thế một số điều khoản của Thông tư 118/2020/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng (**Thông tư 118**). Dưới đây là một số nội dung nổi bật của Thông tư 19.

Thứ nhất, quy định chi tiết về việc lập báo cáo về vốn điều lệ đã góp được kiểm toán – một trong các tài liệu trong hồ sơ đăng ký công ty đại chúng. Theo đó, việc lập báo cáo về vốn điều lệ đã góp được kiểm toán phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Báo cáo về vốn điều lệ đã góp được lập theo mẫu tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư 19.
- Thời kỳ lập báo cáo về vốn điều lệ đã góp tối thiểu là 10 năm tính đến thời điểm đăng ký công ty đại chúng.
 - Trường hợp tổ chức đăng ký công ty đại chúng có thời gian hoạt động dưới 10 năm thì thời kỳ lập báo cáo về vốn điều lệ đã góp được tính từ thời điểm thành lập.
 - Trường hợp công ty cổ phần được cổ phần hoá từ doanh nghiệp nhà nước có thời gian hoạt động ít hơn 10 năm thì thời kỳ lập báo cáo về vốn điều lệ đã góp được tính từ thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần lần đầu.
- Việc kiểm toán báo cáo về vốn điều lệ đã góp phải được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành nhằm đưa ra ý kiến về tính trung thực, hợp lý của chỉ tiêu vốn góp của chủ sở hữu.
- Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo về vốn điều lệ đã góp phải là ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần. Trường hợp ý kiến kiểm toán là ý kiến chấp nhận toàn phần có nêu vấn đề nhấn mạnh, vấn đề khác thì tổ chức đăng ký công ty đại chúng phải giải trình và có xác nhận của tổ chức kiểm toán độc lập.

Quy định mới về báo cáo về vốn điều lệ đã góp được kiểm toán được đưa ra nhằm đảm bảo xác định đúng vốn thực góp của doanh nghiệp, làm rõ quá trình góp vốn, tăng vốn và sử dụng vốn của doanh nghiệp trước khi đăng ký công ty đại chúng, từ đó giúp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (**UBCKNN**) đánh giá chính xác xem doanh nghiệp có đáp ứng điều kiện về vốn điều lệ khi đăng ký công ty đại chúng hay không. Ngoài ra, báo cáo về vốn điều lệ đã góp được kiểm toán cũng được áp dụng đối với hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng.

Thứ hai, điều chỉnh các mẫu tài liệu của hồ sơ đăng ký công ty đại chúng. Ngoài việc bổ sung mẫu Báo cáo về vốn điều lệ đã góp nêu trên, Thông tư 19 cũng đã ban hành mới/thay thế các mẫu tài liệu của hồ sơ đăng ký công ty đại chúng với một số điểm cần lưu ý như sau:

- Bổ sung mẫu Giấy đăng ký công ty đại chúng, mẫu Danh sách cổ đông.
- Thay thế mẫu Bản công bố thông tin về công ty đại chúng được quy định tại Thông tư 118. Mẫu Bản công bố thông tin về công ty đại chúng mới bổ sung một số nội dung đáng chú ý như danh sách những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung bản công bố thông tin công ty đại chúng; cam kết của công ty về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ.

Thứ ba, bổ sung quy định chi tiết về việc UBCKNN chủ động xem xét hủy tư cách công ty đại chúng. Theo đó, trong trường hợp công ty đại chúng không thực hiện trách nhiệm gửi hồ sơ, tài liệu báo cáo tới UBCKNN khi không còn đáp ứng điều kiện về vốn hoặc cổ đông tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán (Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên, có vốn chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ), UBCKNN sẽ chủ động thực hiện xem xét hủy tư cách công ty đại chúng, cụ thể:

- Trường hợp công ty **không còn đáp ứng điều kiện về cổ đông**: Sau khi nhận được danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp về việc công ty không còn đáp ứng điều kiện về cổ đông, UBCKNN thông báo cho công ty đại chúng về việc không còn đáp ứng điều kiện công ty đại chúng theo quy định. Sau 01 năm kể từ ngày công ty không đáp ứng điều kiện về cổ đông mà công ty vẫn không đáp ứng điều kiện công ty đại chúng theo danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp, trong thời hạn 15 ngày, UBCKNN xem xét hủy tư cách công ty đại chúng, thông báo cho công ty và Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch, đồng thời công bố trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN.
- Trường hợp công ty **không còn đáp ứng điều kiện về vốn**: Căn cứ báo cáo tài chính được kiểm toán năm gần nhất của công ty đại chúng, trường hợp công ty không còn đáp ứng điều kiện về vốn, UBCKNN thông báo cho công ty đại chúng về việc không còn đáp ứng điều kiện công ty đại chúng theo quy định. Sau 01 năm kể từ ngày công ty không đáp ứng điều kiện về vốn, căn cứ báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán của công ty mà công ty vẫn không đáp ứng điều kiện về vốn của công ty đại chúng, trong thời hạn 15 ngày, UBCKNN xem xét việc hủy tư cách công ty đại chúng, thông báo cho công ty và Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch, đồng thời công bố trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN.

Ngoài ra, Thông tư 19 cũng bổ sung chi tiết các quy định về trách nhiệm của UBCKNN trong việc hủy tư cách công ty đại chúng trường hợp công ty đại chúng **(i)** không thực hiện công bố thông tin trong 02 năm liên tục về báo cáo tài chính năm được kiểm toán; **(ii)** không thực hiện công bố thông tin trong 02 năm liên tục về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên; **(iii)** không tuân thủ quy định về việc đăng ký cổ phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, không thực hiện niêm yết hoặc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán.

Thông tư 19 được ban hành nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động đăng ký và hủy tư cách công ty đại chúng trong bối cảnh Luật Chứng khoán vừa được sửa đổi, bổ sung vào cuối năm 2024, góp phần tăng cường sự giám sát của nhà nước và tăng tính trách nhiệm của doanh nghiệp trong các hoạt động trên thị trường chứng khoán. Ngoài các nội dung như đã phân tích ở trên, Thông tư 19 còn có các quy định về trình tự, thủ tục đăng ký công ty đại chúng; hồ sơ đăng ký công ty đại chúng hình thành sau chia, tách, hợp nhất doanh nghiệp. Thông tư 19 có hiệu lực kể từ ngày 05/5/2025, do đó, các doanh nghiệp đang có nhu cầu đăng ký công ty đại chúng và các công ty đại chúng cần kịp thời cập nhật các nội dung mới của Thông tư 19. Trong trường hợp Quý Khách hàng và độc giả muốn tìm hiểu rõ hơn về các quy định và thực tiễn thực hiện thủ tục đăng ký hoặc hủy tư cách công ty đại chúng, Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự sẵn sàng giải đáp, hỗ trợ và cung cấp tư vấn pháp lý liên quan.

ĐIỂM MỚI NỔI BẬT VỀ MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN BẰNG ĐỒNG VIỆT NAM ĐỂ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ GIÁN TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH

Nhằm mục tiêu nâng hạng và phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam, đơn giản hóa thủ tục hồ sơ và tạo thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài khi tham gia vào thị trường chứng khoán, ngày 29/4/2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư 03/2025/TT-NHNN quy định về mở và sử dụng tài khoản bằng đồng Việt Nam để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam (**Thông tư 03**), thay thế Thông tư 05/2014/TT-NHNN (**Thông tư 05**). Thông tư 03 có hiệu lực kể từ ngày 16/6/2025 và sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài và cá nhân có quốc tịch nước ngoài là người không cư trú thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam. Thông tư này có một số điểm mới nổi bật mà nhà đầu tư cần lưu ý như sau:

Thứ nhất, một trong những điểm mới quan trọng của Thông tư 03 là việc *đơn giản hóa quy trình, thủ tục mở tài khoản đầu tư gián tiếp*, góp phần gỡ bỏ rào cản và tạo điều kiện cho nhà đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam. Cụ thể, trước khi Thông tư 03 được ban hành, mọi hoạt động về mở và sử dụng tài khoản bằng đồng Việt Nam để phục vụ cho hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam phải tuân thủ quy định về mở và sử dụng tài khoản thanh toán và các quy định pháp luật khác có liên quan. Theo đó, Thông tư 17/2024/TT-NHNN (**Thông tư 17**) là văn bản quy định trực tiếp về việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán của tổ chức, cá nhân tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trong đó có quy định **yêu cầu hợp pháp hóa lãnh sự** đối với các tài liệu do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán.

Tuy nhiên, **Thông tư 03 hiện không còn quy định phải hợp pháp hóa lãnh sự** đối với các tài liệu, thông tin, dữ liệu bằng tiếng nước ngoài, tài liệu do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp trong hồ sơ mở tài khoản đầu tư gián tiếp để thực hiện đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam đối với nhà đầu tư nước ngoài.



Cụ thể, tài liệu phải được công chứng, chứng thực phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật nước ngoài trong vòng 12 tháng tính đến ngày ngân hàng được phép nhận hồ sơ. Ngân hàng được phép được thỏa thuận với khách hàng về việc dịch hoặc không dịch tài liệu ra tiếng Việt nhưng cần đảm bảo nguyên tắc các tài liệu, thông tin, dữ liệu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; bản dịch phải có xác nhận của người có thẩm quyền của ngân hàng được phép hoặc phải được công chứng hoặc chứng thực.

Thứ hai, Thông tư 03 sửa đổi, bổ sung một số nguyên tắc khi mở và sử dụng tài khoản bằng đồng Việt Nam để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam trên cơ sở kế thừa quy định tại Thông tư 05 và có điều chỉnh, thay đổi để đảm bảo phù hợp với các nội dung khác tại văn bản. Theo đó, Thông tư 03 vẫn kế thừa một số nguyên tắc từ Thông tư 05 như: (i) Giao dịch thu, chi liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp của nhà đầu tư nước ngoài phải thực hiện thông qua tài khoản đầu tư gián tiếp là tài khoản bằng đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài mở tại ngân hàng được phép, hay (ii) Số dư trên tài khoản đầu tư gián tiếp của nhà đầu tư nước ngoài không được chuyển sang tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi tiết kiệm. Đồng thời, Thông tư 03 đã bổ sung quy định về việc nhà đầu tư nước ngoài **không được mở tài khoản đầu tư gián tiếp chung** (có hai chủ thể trở lên cùng đứng tên mở tài khoản) để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam. Thêm vào đó, các lệnh chuyển tiền liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài phải được **ghi rõ mục đích chuyển tiền** để ngân hàng được phép có cơ sở đối chiếu, kiểm tra, lưu giữ chứng từ và thực hiện giao dịch.

Bên cạnh các nội dung trên, Thông tư 03 cũng bổ sung quy định về một số **trường hợp ngoại lệ** nhà đầu tư nước ngoài **được mở thêm tài khoản đầu tư gián tiếp tương ứng với mã số giao dịch chứng khoán được cấp tại một ngân hàng được phép** để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam. Chẳng hạn, nhà đầu tư nước ngoài là công ty chứng khoán nước ngoài được mở 02 tài khoản đầu tư gián tiếp tương ứng với 02 mã số giao dịch chứng khoán được cấp: 01 tài khoản đầu tư gián tiếp cho hoạt động tự doanh của mình và 01 tài khoản đầu tư gián tiếp cho hoạt động môi giới chứng khoán của công ty. Đây cũng là điểm mới nổi bật của Thông tư này so với Thông tư 05 trước đây.

Thông tư 03 được ban hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam trong bối cảnh một số quy định tại Thông tư 05 không còn phù hợp với thực tế và các căn cứ để ban hành Thông tư 05 này đã được thay thế bằng quy định mới. Trong quá trình đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam lưu ý quy định tại điều khoản thi hành của Thông tư 03 để thực hiện cho phù hợp, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Trong trường hợp Quý Khách hàng và bạn đọc tìm hiểu và có nhu cầu tư vấn liên quan đến các chính sách và quy định mới của Thông tư 03 cũng như các vấn đề liên quan đến mở và sử dụng tài khoản bằng đồng Việt Nam để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam, Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự sẵn sàng giải đáp, hỗ trợ tư vấn cho Quý khách hàng và bạn đọc về những vấn đề pháp lý liên quan.

Tìm hiểu thêm về NHQuang tại:

